

PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM TOÁN HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KIẾN TẬP SƯ PHẠM Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG

Nguyễn Thị Thảo Trúc,
Trịnh Thị Hương⁺

Trường Đại học Cần Thơ
⁺Tác giả liên hệ • Email: thihuong@ctu.edu.vn

Article history

Received: 24/02/2023

Accepted: 27/3/2023

Published: 05/6/2023

Keywords

Pedagogical observation,
professional skills, students,
feedback

ABSTRACT

Pedagogical observation is a compulsory module of the specialized knowledge block in the teacher training program of Can Tho University. Accordingly, third-year students are required to go to high school to observe, learn and participate in educational activities in the school to accumulate knowledge and professional experience. This article presents the research results on the feedback of students majoring in Mathematical Pedagogy on the impact of these observational activities on their career skills after becoming an apprentice. The survey results showed that the observational pedagogical activities positively impacted students' career skills and, at the same time, reflected the difficulties they encountered in the classroom-training process. From the results of this survey, the article recommends some solutions regarding the organization of the observational pedagogical tasks to promote students' professional development.

1. Mở đầu

Trong chương trình đào tạo GV, cùng với các học phần Tập giảng và Thực tập sư phạm (TTSP), Kiến tập sư phạm (KTSP) là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo GV, tạo cơ hội cho sinh viên (SV) thực hành các kỹ năng nghiệp vụ. Khi đến trường phổ thông để kiến tập, SV dự giờ, quan sát các hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục và tham gia các hoạt động chung ở trường để từ đó hình thành ý thức nghề nghiệp, các kỹ năng chuyên môn và rèn luyện tác phong sư phạm. Quan sát được xem là một hành vi học tập đóng vai trò chủ đạo trong KTSP, là một phần không thể thiếu trong quá trình phát triển nghề nghiệp của GV (người quan sát và người được quan sát) (Fullerton, 2003). Yiend và cộng sự (2014) cũng cho rằng quan sát theo cặp được xem như một công cụ mạnh mẽ để cung cấp những phản hồi về kỹ thuật và thúc đẩy văn hoá đánh giá lẫn nhau, qua đó góp phần phát triển năng lực phân biệt và khả năng thực hành của GV. Quan sát trong KTSP là cách để mỗi SV “học cách làm”. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, kiến tập và thực tập chính là cơ hội giúp SV nuôi dưỡng tình yêu nghề nghiệp, điều chỉnh cách học và xác định những vấn đề cần trang bị thêm để sẵn sàng đảm nhận vai trò GV.

Bài báo nghiên cứu, khảo sát ý kiến của SV ngành Sư phạm Toán học về hiệu quả của các hoạt động trong đợt KTSP đối với các kỹ năng nghề nghiệp. Kết quả khảo sát này được sử dụng cho mục đích đề xuất các giải pháp tổ chức KTSP nhằm góp phần nâng cao hiệu quả KTSP trong hình thành các kỹ năng nghề nghiệp cho SV.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Kiến tập sư phạm

2.1.1. Quan niệm về kiến tập sư phạm

“Kiến” là nhìn, là quan sát; “tập” là thực hành, thực tập, tập làm. Kiến tập quan sát những hoạt động, hành động trong thực tế để nhận ra cách làm và học cách làm. Theo Từ điển tiếng Việt (Nguyễn Kim Thản và cộng sự, 2005), kiến tập là “Giáo sinh dự giờ học để rút kinh nghiệm về giảng dạy” (tr 643). Như vậy, khái niệm kiến tập đã chỉ dụ các hoạt động mà giáo sinh cần thực hiện, gồm “dự giờ” và “rút kinh nghiệm” nghĩa là giáo sinh cần tham gia các hoạt động như quan sát (quan sát cách tổ chức lớp học, tổ chức hoạt động, quản lý lớp, thiết kế kế hoạch bài dạy,...), tự đánh giá và rút kinh nghiệm cho bản thân. Như vậy, nội dung KTSP của SV cũng được thiết kế theo mạch này.

Lê Phước Lộc (2007) trong Cẩm nang hướng dẫn kiến tập và TTSP của Trường Đại học Cần Thơ đã chỉ rõ các học phần cốt lõi của chương trình đào tạo GV như phương pháp giảng dạy, tập giảng, tâm lý học, giáo dục học, KTSP, TTSP là những học phần bắt buộc, cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo GV. Điều 13, Quy chế TTSP do Bộ GD-ĐT ban

hành năm 1986 cũng chỉ rõ: TTSP được chia làm hai đợt: TTSP lần thứ nhất (được gọi là KTSP) tiến hành cuối năm thứ 3 với 2-3 tuần xuống trường để “tập làm GV” (dẫn theo Phan Thị Thu Nga, 2015).

Theo Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT về việc ban hành Quy chế thực hành, TTSP đối với các trường đại học, cao đẳng có đào tạo GV, việc tổ chức kiến tập và thực tập cho SV nhằm mục đích “nâng cao chất lượng đào tạo GV, tạo điều kiện cho SV “*được tiếp xúc với thực tế giáo dục, được thường xuyên thực hành, luyện tập các kỹ năng sư phạm, làm cơ sở để hình thành phẩm chất và năng lực sư phạm của GV*”. Việc kiến tập và thực tập được thực hiện ở các năm học thứ 2 và thứ 3 với các hoạt động như tìm hiểu về nhà trường, cơ cấu tổ chức trường/lớp, đặc điểm tình hình kinh tế và phong trào giáo dục của địa phương, tìm hiểu về công tác chủ nhiệm, giảng dạy,... Điều này cho thấy vai trò và tầm quan trọng của công tác KTSP và TTSP trong đào tạo GV.

Đánh giá vai trò quan trọng của thực hành, thực tập trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho SV, nhiều nghiên cứu của các tác giả như Phạm Hồng Sơn và Nguyễn Thanh Lâm (2019), Hoàng Thế Hải và Lê Thị Hiền (2022) đã cho rằng cần tăng cường các hoạt động rèn luyện, thực hành hơn nữa, đặc biệt là giáo dục ý thức nghề nghiệp cho SV, lòng yêu nghề. Tác giả Phạm Thị Thanh (2017) khi tìm hiểu về cách tổ chức TTSP ở một số nước trên thế giới đã chỉ ra rằng để hoạt động này trở nên hiệu quả thì cần mời nhiều bên liên quan cùng tham gia như phụ trách chương trình đào tạo, nhà trường, hiệp hội GV... Có thể thấy, khi tham gia KTSP, SV học “cách làm” thông qua quan sát; chính từ những quan sát này, SV hiểu rõ hơn về cách tổ chức các hoạt động giảng dạy và hoạt động giáo dục, các công việc chuyên môn và công tác chủ nhiệm ở trường phổ thông.

2.1.2. Nội dung kiến tập sư phạm

Trong chương trình đào tạo GV của Trường Đại học Cần Thơ, KSTP được bố trí vào học kỳ 1 của năm thứ 3 với 2 tín chỉ. Căn cứ vào Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo, học phần KTSP được cấu trúc gồm các nội dung như sau:

	Nội dung	Số tiết
Tuần 1: Giai đoạn tìm hiểu	- Nghe các báo cáo: + Thực tế địa phương, nơi Trường phổ thông tọa lạc. + Tình hình, cơ cấu tổ chức và hoạt động ở Trường phổ thông. + Kinh nghiệm công tác giảng dạy và chủ nhiệm của một số GV tiêu biểu. - Tìm hiểu thực tế. - Xây dựng kế hoạch kiến tập.	20
Tuần 2: Giai đoạn thực hiện	- Dự giờ GV hướng dẫn chuyên môn 1-2 tiết/tuần, GV hướng dẫn chủ nhiệm 01 tiết/tuần. - Xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm. - Thực tập chủ nhiệm 01 tiết/tuần. - Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, phong trào thi đua lớp, tổ chức sinh hoạt đoàn, đội,... - Tham gia giáo dục HS cá biệt (nếu có) - Tham dự đầy đủ các buổi họp đoàn KTSP, hoặc họp nhóm chủ nhiệm, dự giờ chuyên môn. - Dự các cuộc họp của Tổ bộ môn và của Trường.	20
Tuần 3: Giai đoạn kết thúc	- Viết báo cáo và thông qua nhóm báo cáo tổng kết cá nhân. - Hoàn tất các hồ sơ cá nhân. - Dự lễ tổng kết KTSP. - Họp với Ban chủ nhiệm Khoa Sư phạm, Tổ Phương pháp giảng dạy của Bộ môn để rút kinh nghiệm đợt KTSP.	20

Từ nội dung trên, nhiệm vụ cụ thể của SV khi đi KTSP được xác định như sau:

(1) *Tìm hiểu thực tế giáo dục*: - Nghe các báo cáo của ban chỉ đạo KTSP tại trường (về các nội dung cụ thể như sau: + Thực tế địa phương, nơi trường kiến tập; + Cơ cấu tổ chức, đội ngũ GV, tình hình HS, GV, các hoạt động Đoàn, Hội cha mẹ HS của trường; + Báo cáo kinh nghiệm điển hình của một số GV chuyên môn và chủ nhiệm nếu có); - Tìm hiểu công việc của GV chủ nhiệm và giảng dạy; - Tìm hiểu hoạt động của khối chuyên môn ở trường; - Tìm hiểu các loại hồ sơ HS, sổ sách lớp học, cách đánh giá và các tài liệu hướng dẫn chuyên môn của các cấp quản lý giáo dục theo từng cấp học, bậc học, ngành học; - Xây dựng kế hoạch kiến tập toàn đợt và kế hoạch tuần sau khi đã làm việc cụ thể với GV hướng dẫn tại trường.

(2) *Dự giờ*: - Dự các buổi sinh hoạt lớp do GV chủ nhiệm chủ trì, các buổi sinh hoạt Đoàn, các buổi lao động, sinh hoạt ngoại khóa (nếu có), ghi biên bản dự giờ chủ nhiệm để tự rút kinh nghiệm và trao đổi với GV hướng dẫn, các giáo sinh cùng nhóm được phân công; - Dự giờ dạy của GV bộ môn (phù hợp với chuyên ngành của giáo sinh (trung bình 03 tiết/đợt kiến tập), ghi biên bản dự giờ chuyên môn để tự rút kinh nghiệm và để trao đổi với GV hướng dẫn và các giáo sinh cùng nhóm.

(3) Công tác ngoại khóa, nghiệp vụ sư phạm và các công tác khác: - Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chủ nhiệm theo quy định; - Hỗ trợ tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, lao động, hoặc các hoạt động phong trào thi đua do trường phát động; - Phối hợp cùng với GV quản lý HS trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa, cắm trại, lao động, hoặc các buổi sinh hoạt trọng điểm của trường trong các ngày lễ lớn; - Tham gia hỗ trợ các buổi dạy phụ đạo HS yếu và giáo dục HS cá biệt, thăm gia đình HS (nếu có); - Ghi Nhật kí kiến tập về các công việc đã làm và nhận xét, suy nghĩ của bản thân; - Làm báo cáo tổng kết cá nhân theo biểu mẫu đã hướng dẫn; - Chủ động đề xuất, thảo luận với GV hướng dẫn về cách tổ chức các hoạt động của HS, giải pháp giải quyết các tình huống trong quá trình kiến tập.

Có thể thấy, việc thiết kế học phần KTSP của Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ đã bám sát theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT về quy định KTSP và TTSP đối với các trường có đào tạo GV. Hướng dẫn SV tự học, chuẩn bị đã được cụ thể hoá trong học phần. Kế hoạch từng đợt được giảng viên hướng dẫn đoàn, cố vấn học tập sinh hoạt cụ thể và đăng tải trên trang web của Khoa Sư phạm (<https://www.ctu.edu.vn/dao-tao/ctdt-dai-hoc.html>).

2.2. Tổ chức khảo sát

2.2.1. Mục tiêu khảo sát

- Phản ánh các ý kiến nhận xét của SV về các hoạt động và hiệu quả của các hoạt động này sau đợt KSTP đối với các kĩ năng nghề nghiệp của SV.

- Chỉ ra những thuận lợi và khó khăn của SV trong quá trình KTSP, từ đó đưa ra đề xuất trong công tác tổ chức KTSP, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho SV sư phạm.

2.2.2. Đối tượng và thời gian khảo sát

Đối tượng tham gia khảo sát: 98 SV ngành Sư phạm Toán năm thứ 3 (khoá 46) Trường Đại học Cần Thơ. Khảo sát được thực hiện từ tháng 10-12/2022. Ý kiến SV thu về được đánh số thứ tự từ SV01 cho đến SV98. Công cụ khảo sát gồm bảng hỏi được thiết kế trên Google Forms với hai phần: Phần 1 - Yêu cầu người khảo sát cung cấp một số thông tin cá nhân; Phần 2 - Câu hỏi khảo sát, chia làm 2 giai đoạn: Khảo sát trước khi xuống trường KTSP và sau khi kết thúc đợt KTSP. Các ý kiến thu thập được thống kê, mã hoá và xử lí bằng phần mềm Excel.

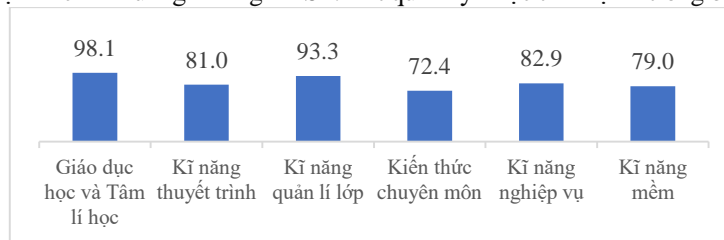
2.2.3. Nội dung khảo sát

Câu hỏi trước khi KTSP ở trường phổ thông nhằm đánh giá sự am hiểu của SV về các hoạt động cần thực hiện trong quá trình kiến tập, sự chuẩn bị và các kì vọng của SV sau đợt kiến tập và những điều các em còn băn khoăn, lo lắng trước khi ra mắt trường phổ thông sẽ đến kiến tập. Câu hỏi sau khi kết thúc đợt KTSP để nhận phản hồi về những điều các em đã học được (kiến thức, kĩ năng, thái độ) sau khi tham gia các hoạt động tại trường phổ thông.

2.3. Kết quả khảo sát phản hồi của sinh viên về các hoạt động kiến tập tại trường

2.3.1. Hiểu biết của sinh viên về công tác kiến tập sư phạm

Với câu hỏi “Anh/Chị cho biết những việc cụ thể cần làm khi đi KTSP?”, hầu hết SV tham gia khảo sát cho rằng phải theo chỉ dẫn của GV hướng dẫn, quan sát ghi chép, dự giờ, tìm hiểu về trường lớp, quản lí lớp, trực lớp và tham dự các buổi họp. Ở câu hỏi yêu cầu SV đánh giá về tầm quan trọng của các mảng kiến thức trong chương trình đào tạo giúp SV có thể làm tốt công tác KTSP, các em cho rằng, mảng kiến thức về giáo dục học, tâm lí học sư phạm, kĩ năng thuyết trình, kĩ năng quản lí lớp, công tác chủ nhiệm, kiến thức chuyên môn là kiến thức nền tảng rất cần thiết mà SV cần được trang bị trước khi xuống trường KTSP. Kết quả này được thể hiện ở trong biểu đồ 1:

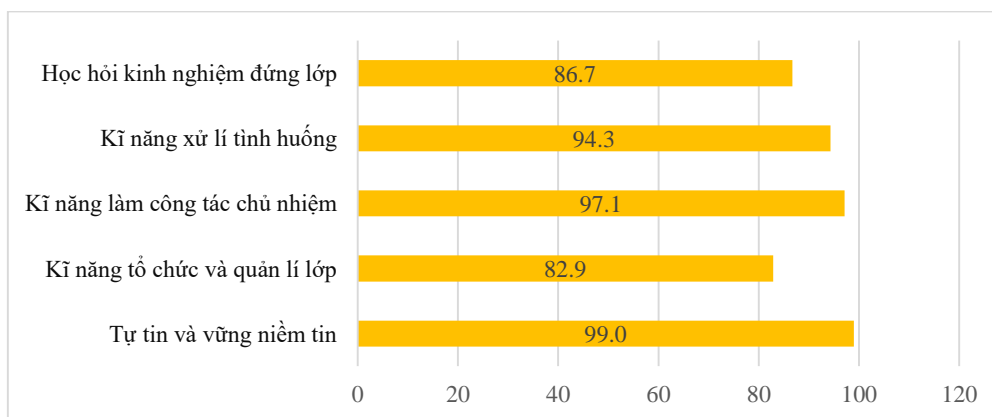


Biểu đồ 1. Kết quả khảo sát hiểu biết của SV về KTSP (tỉ lệ %)

Biểu đồ 1 cho thấy, hầu hết SV đều cho rằng SV khỏi kiến thức về giáo dục học và tâm lí học cần được trang bị cho SV (98.1%); có 93.3% SV cho rằng kĩ năng quản lí lớp cũng cần được quan tâm.

2.3.2. Kì vọng của sinh viên khi đi kiến tập sư phạm

Kết quả khảo sát cho thấy các kì vọng mà SV mong muốn đạt được khi đi KTSP là học hỏi kinh nghiệm đứng lớp, kĩ năng ứng xử tình huống, kĩ năng làm công tác chủ nhiệm, kĩ năng tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục, cần tự tin và vững niềm tin. Kết quả này được thể hiện ở biểu đồ 2:



Biểu đồ 2. Kết quả khảo sát những kì vọng của SV trước khi KTSP (tỉ lệ %)

Biểu đồ 2 cho thấy có đến 99% SV cho biết mong muốn sau đợt KTSP thì các em cảm thấy tự tin hơn và vững niềm tin hơn với nghề đã chọn. Lí giải về điều này, nhiều em chia sẻ do hiện nay đọc nhiều thông tin về GV thất nghiệp, thừa GV, lương thấp, áp lực với việc dạy và áp lực từ phụ huynh, từ xã hội... nên các em có phần lo lắng; bản thân thấy chưa tự tin lắm, còn rụt rè và ngại tiếp xúc. 97.1% SV cho biết các em muốn hiểu biết thêm về công tác chủ nhiệm lớp và mong muốn học được kỹ năng xử lý tình huống sư phạm (94.3%).

2.3.3. Sự chuẩn bị của sinh viên cho đợt kiến tập sư phạm

Từ những kì vọng mong muốn đạt được sau đợt KTSP, các em cho rằng bản thân cần chuẩn bị rất nhiều thứ. Hầu hết các em cho rằng bản thân mình cần chuẩn bị một tâm lí vững vàng, thái độ cầu thị, tinh thần học hỏi và luôn lắng nghe sự chỉ dẫn của GV hướng dẫn. SV45 cho rằng:

“Em thấy mình cần chuẩn bị tinh thần thật tốt, nắm rõ thông tin của thầy cô đã hướng dẫn cũng như đọc kỹ các tài liệu hướng dẫn cho đợt kiến tập; có một thái độ nghiêm túc, ham học hỏi, xem lại các kiến thức đã được học về phương pháp dạy học và kỹ năng sư phạm” (Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát của nhóm nghiên cứu).

Bên cạnh đó, nhiều SV cho rằng đợt KTSP này là lần đầu tiên được tiếp xúc với HS, với các hoạt động dạy học ở trường nên các em cần xem lại Chương trình giáo dục phổ thông 2018, xem lại những kiến thức về giáo dục và tâm lí, dự kiến những tình huống có thể xảy ra để thích ứng và xử lý tốt những tình huống này. Nhiều SV viết:

- Để đạt được mục tiêu, em thấy em chuẩn bị đầu tiên là một tin thần tốt, luôn luôn sẵn sàng để thực hiện công tác nhiệm vụ mà thầy cô giao phó. (SV76, SV62, SV41, SV 37).

- Cần biết được các thông tin về trường kiến tập, đọc các tài liệu kiến tập cũng như đi đúng giờ, tuân thủ nội quy của trường và sự hướng dẫn của GV. (SV53, SV31, SV78, SV45).

- Em nghĩ mình cần chuẩn bị kiến thức chuyên môn và kiến thức về tổ chức hoạt động, giảng dạy đã học, đồng thời chuẩn bị tâm lí với vai trò là một GV thay vì SV, giáo sinh. Với lại, cần học cách ghi chép trong khi dự giờ. (SV82, SV17, SV11, SV90) (Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát của nhóm nghiên cứu).

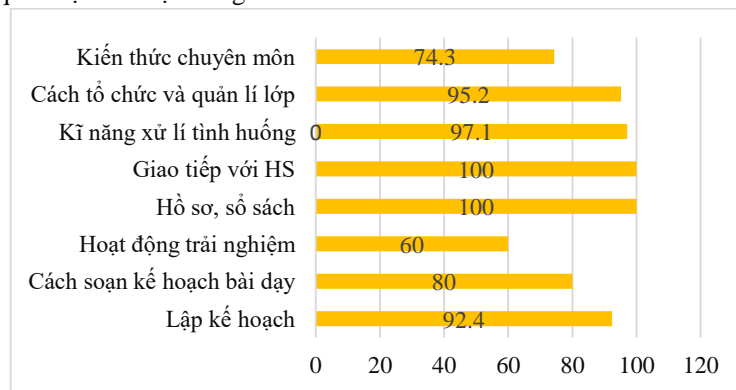
Mặc dù đã chuẩn bị sẵn tâm thế sẵn sàng như thế nhưng SV vẫn cảm thấy lo lắng. Có đến 96/98 (chiếm 99%) SV tham gia khảo sát biểu thị thái độ lo lắng trước khi xuống trường kiến tập. Lí do được các em đưa ra là: - Chưa có kinh nghiệm, chưa tiếp xúc với HS, sợ sai sót; - Chưa thích ứng được với công tác chủ nhiệm lớp; - Sợ GV hướng dẫn khó, không thể làm tốt những việc GV hướng dẫn giao; - Sợ HS không hợp tác, không xử lý được các tình huống trên lớp; - Giao tiếp chưa tốt nên ngại và thiếu tự tin (Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát của nhóm nghiên cứu).

2.3.4. Những điều sinh viên học được sau kiến tập sư phạm

Sau thời gian 3 tuần tham gia KTSP, SV cho biết các em đã tham gia các hoạt động ở trường như: dự giờ (dự giờ giảng dạy, giờ sinh hoạt lớp, giờ sinh hoạt dưới cờ), giữ lớp/ quản lý lớp, tham gia hoạt động trải nghiệm cùng HS, làm báo tường và tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam... Từ việc tham gia các hoạt động này, hầu hết SV đều cho rằng điều mình học được lớn nhất sau quá trình KTSP là tích lũy được kinh nghiệm giảng dạy, giáo dục HS, xử lý các tình huống xảy ra trong lớp học và ngoài giờ học. Nhiều SV đã chia sẻ về những điều em học được như sau: - Học được cách tiếp xúc với HS, biết cách quản lý lớp học, biết cách tổ chức một hoạt động cho HS.

- Hiểu rõ hơn về tâm lí HS, cách giải quyết các vấn đề và giải quyết vấn đề trong môi trường sư phạm; - Cách sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học, học được kĩ năng trò chuyện và giao tiếp với HS, với phụ huynh và đồng nghiệp (Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát của nhóm nghiên cứu).

So với kì vọng ban đầu đặt ra, nhiều em đã cho rằng mình đã học được nhiều hơn những điều lúc đầu bản thân đặt ra, đặc biệt là kinh nghiệm xử lí tình huống sự phạm, kĩ năng giao tiếp với HS và thực hiện các hồ sơ sổ sách ở trường phổ thông. Kết quả được thể hiện trong biểu đồ 3:



Biểu đồ 3. Kết quả khảo sát SV sau KTSP (tỉ lệ %)

Biểu đồ 3 cho thấy có 100% SV tham gia khảo sát cho biết đã nắm được các loại hồ sơ sổ sách, ghi chép các hồ sơ sổ sách của GV ở trường phổ thông. Học được cách giao tiếp, trò chuyện với HS, đặc biệt là ứng xử với HS khi có HS xảy ra tranh chấp. Ví dụ như, SV14 chia sẻ “Em học được cách GV xử lí việc hai em trong lớp cãi nhau và túm tóc nhau. Cô đã giải thích và phân tích cho hai bạn, cuối cùng hai bạn bắt tay nhau làm hoà” (Nguồn: Ghi chép của nhóm nghiên cứu). Thêm vào đó, các em cũng cho biết bản thân cảm thấy tự tin hơn, hiểu biết hơn về nghề và cảm thấy có sự gắn bó với nghề.

Bên cạnh những điều các em học được như đã phản hồi ở trên, nhiều SV cũng tự nhận thấy những điểm bản thân còn thiếu sót và cần trau dồi thêm như về kĩ năng giao tiếp, kĩ năng quản lí HS, kĩ năng quan sát, kĩ năng ứng xử, đặc biệt là các phương pháp và kĩ thuật dạy học.

2.4. Đánh giá chung về hoạt động kiến tập tại trường qua phản hồi của sinh viên và một số kiến nghị

Từ việc phân tích kết quả khảo sát, chúng tôi có những đánh giá chung như sau: *Thứ nhất*, SV ngành Sư phạm Toán học có sự am hiểu nhất định về các hoạt động và những việc cần thực hiện khi đi KTSP. Các em cũng đã chuẩn bị sẵn cho mình một tâm thế sẵn sàng, thái độ hợp tác và ý thức học hỏi để tích lũy thêm kiến thức thực tiễn cho bản thân; *Thứ hai*, những kì vọng mà SV mong muốn đạt được sau đợt KTSP đã được phản hồi rất tốt. Hầu hết các em học thêm được nhiều điều từ mảng kiến thức chuyên môn, kiến thức tâm lí - giáo dục, các kĩ năng mềm và kĩ năng nghiệp vụ. Những lo lắng, băn khoăn của SV trước khi xuống trường được thay thế bằng cảm giác tự tin hơn, mạnh dạn hơn khi giao tiếp với GV và HS; *Thứ ba*, SV tự đánh giá, nhận ra những điều bản thân còn thiếu sót và cần trang bị thêm để chuẩn bị tốt hơn cho đợt TTSP ở năm cuối. Những trải nghiệm trong đợt KTSP giúp các em có được cơ hội để tự đánh giá, điều chỉnh bản thân và lên kế hoạch học tập.

Bên cạnh những kết quả đạt được, SV cũng còn gặp một số khó khăn và kiến nghị với trường như còn ngỡ ngàng với hình thức kiến tập tự liên hệ điểm trường mà không có giảng viên hướng dẫn đoàn cùng đi như những năm trước đó; hồ sơ KTSP và thủ tục thanh toán kinh phí còn chưa thống nhất.

Đánh giá về những nguyên nhân khác có ảnh hưởng đến kết quả mà SV đạt được trong kì KTSP như sau: *Thứ nhất*, các trường phổ thông đã có sự chuẩn bị kĩ và chu đáo từ tài liệu, nội dung kiến tập cho đến phân công GV hướng dẫn. *Thứ hai*, đội ngũ GV hướng dẫn đều có kinh nghiệm lâu năm trong nghề và có kinh nghiệm hướng dẫn SV thực tập, kiến tập. *Thứ ba*, các thông tin hướng dẫn và hồ sơ hướng dẫn được gửi đến các trường và được đăng tải trên website của Khoa để SV và GV có thể nghiên cứu và tìm hiểu. Tuy nhiên, như kết quả phản hồi từ SV thì cũng còn một số vấn đề như việc đánh giá kết quả KTSP chưa được đồng đều giữa các trường, Chương trình giáo dục phổ thông đang có sự giao thoa giữa chương trình cũ và mới nên SV gặp khó khăn khi tiếp cận cùng lúc cả 2 chương trình.

Từ kết quả khảo sát trên, chúng tôi kiến nghị một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, cố vấn học tập/giảng viên hướng dẫn đoàn cần sinh hoạt một cách cụ thể và hướng dẫn chi tiết cho SV về cách sử dụng các mẫu biểu trong hồ sơ (Mẫu ghi chép dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, tổ chức lao động/hoạt động trải nghiệm, dự giờ chuyên môn, ghi Nhật ký KTSP, lập kế hoạch kiến tập, ghi biên bản dự giờ...). SV cần đọc và nghiên cứu kĩ các hồ sơ này đã được công bố trên website.

Thứ hai, Khoa Sư phạm cần xây dựng được mạng lưới các trường phổ thông vệ tinh có gắn kết về chuyên môn với Khoa để hàng năm tổ chức các buổi tọa đàm, hội nghị trao đổi và sinh hoạt học thuật về chuyên môn giữa Khoa và các trường. Giảng viên và SV dự giờ và sinh hoạt chuyên môn cùng với GV của trường phổ thông (theo số tiết đã được hai bên thống nhất) và ngược lại GV của trường phổ thông có thể tham gia dự giờ, góp ý phân tập giảng của SV. Việc sinh hoạt chuyên môn này giúp cho SV, giảng viên ở trường đại học nắm thực tiễn rõ hơn, giúp GV phổ thông cập nhật thêm những vấn đề lí thuyết mới.

Thứ ba, SV cần đọc và nghiên cứu đề cương học phần (đã công bố trên website của trường), đọc và nắm thông tin về Kế hoạch tổ chức KTSP, quy trình các công việc cần làm trong suốt đợt KTSP (đã đăng tải trên website của Khoa) để hiểu và định hình rõ từng công việc cần thực hiện. SV cần tìm hiểu và nghiên cứu kĩ hơn về chương trình giáo dục phổ thông được giảng viên hướng dẫn từ các học phần về phát triển chương trình, phương pháp dạy học trong chương trình đào tạo.

Thứ tư, Khoa Sư phạm và các trường cần xây dựng một tiêu chí đánh giá thống nhất. Tiêu chí đánh giá này cần dựa vào đề cương chi tiết học phần, sản phẩm học tập mà SV hoàn thành sau đợt KTSP để đưa ra các nhận xét (đánh giá định tính) và đánh giá một cách khách quan (đánh giá định lượng). Trong đánh giá cần phân loại được nhóm SV giỏi, khá và trung bình.

Thứ năm, việc hướng dẫn các hồ sơ KTSP và thủ tục thanh toán cần có sự phối hợp chặt chẽ và thống nhất giữa các bên liên quan để SV có thể dễ dàng tiếp cận và chuẩn bị tốt hơn.

3. Kết luận

Qua những phản hồi của SV sau kì KTSP, có thể nhận thấy về mặt chủ quan, SV ngành Sư phạm Toán Trường Đại học Cần Thơ đã nhận thức được vai trò quan trọng của KTSP, xác định đúng tinh thần, thái độ và thể hiện tâm thế tự tin khi KTSP ở trường phổ thông. Việc tham gia vào các hoạt động ở trường phổ thông (dự giờ chuyên môn, dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp...) đã giúp các em tích lũy được nhiều kiến thức và kĩ năng cần thiết. Nghiên cứu cũng cho thấy, SV cần rèn luyện thêm các kĩ năng mềm, các hồ sơ KTSP để có thể chủ động hơn trong quá trình thực hành tại trường phổ thông. Về mặt khách quan, hoạt động kiến tập nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ các trường phổ thông, đội ngũ GV hướng dẫn có kinh nghiệm và sẵn sàng “truyền nghề” cho các em; các thủ tục hồ sơ hướng dẫn SV được công khai và phổ biến đến SV và GV các trường. Tuy nhiên, để hoạt động KTSP của SV đạt hiệu quả hơn thì sự gắn kết chặt chẽ về mặt chuyên môn giữa đơn vị đào tạo với trường phổ thông cần được quan tâm hơn nữa nhằm tạo môi trường thực hành, thực tập thuận lợi cho SV trong KTSP cũng như TTSP ở năm học sau đó.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2003). *Quyết định số 36/2003/QĐ-BGDĐT về việc Ban hành Quy chế thực hành, thực tập sư phạm áp dụng cho các trường đại học, cao đẳng đào tạo giáo viên phổ thông, mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy*.
- Fullerton, H. (2003). Observation of teaching. In *A handbook for teaching and learning in higher education* (pp. 212-224). Routledge.
- Hoàng Thế Hải, Lê Thị Hiền (2022). Đánh giá của sinh viên đối với các yếu tố liên quan đến chất lượng thực tập sư phạm. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng*, 20, 28-32.
- Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ. *Đề cương chi tiết học phần*. <https://www.ctu.edu.vn/dao-tao/ctdt-dai-hoc.html>
- Lê Phước Lộc, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Bắc Lý, Nguyễn Phú Lộc, Đặng Thị Mai Khuê, Bùi Thị Mùi (2007). *Cẩm nang thực hành sư phạm*. Khoa Sư phạm - Trường Đại học Cần Thơ.
- Nguyễn Kim Thảo, Hồ Hải Thụy, Nguyễn Đức Cường (2005). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Văn hoá Sài Gòn.
- Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Thanh Lâm (2020). Thực trạng và giải pháp tăng cường rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên Vật lí tại trường Đại học Tây Bắc. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Tây Bắc*, 17, 97-102.
- Phạm Thị Thanh (2017). Kinh nghiệm quốc tế về tổ chức thực tập sư phạm cho sinh viên tại trường phổ thông thực hành. *Tạp chí Khoa học giáo dục*, 140, 116-118.
- Phan Thị Thu Nga (2015). Phản hồi của sinh viên ngành giảng dạy tiếng Anh sau khi hoàn thành kiến tập sư phạm tại các trường trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 10(1), 40-53.
- Yiend, J., Weller, S., & Kinchin, I. (2014). Peer observation of teaching: The interaction between peer review and developmental models of practice. *Journal of Further and Higher Education*, 38(4), 465-484.